

Câu 12: Phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. Phân tích “Nguyên tắc đoàn kết quốc tế và phong trào cộng sản và nhân dân quốc tế”

“Giúp bạn là giúp mình”

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế chứa đựng nhiều nội dung rộng lớn, gồm lực lượng, phương pháp, hình thức tổ chức, về lực lượng. Hồ Chí Minh thường đề cập tới ba lực lượng: phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và xã hội chủ nghĩa; phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình, dân chủ và tiến bộ trước hết là phong trào chống chiến tranh xâm lược.

Xuất phát từ nhận thức về vị trí, vai trò của giai cấp vô sản trong thời đại mới là giai cấp lãnh đạo cách mạng, đứng ở trung tâm của thời đại: giai cấp đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến. Hồ Chí Minh nhấn mạnh phong trào cộng sản và công nhân quốc tế là lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế. Trong đó đáng chú ý là các nước xã hội chủ nghĩa với sức mạnh vật chất và tinh thần trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào giải phóng dân tộc nói chung, cho cách mạng Việt Nam nói riêng.

Trong việc đoàn kết với phong trào giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh chú trọng phê phán các quan điểm thù ghét chủng tộc tạo sự cách biệt nhau hướng tới sự hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản. Không chỉ chú trọng đoàn kết giữa thuộc địa với thuộc địa. Hồ Chí Minh còn đề nghị Quốc tế Cộng sản bằng mọi cách làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này. Theo Hồ Chí Minh, đứng trước chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của giai cấp vô sản chính quốc với quyền lợi của nhân dân thuộc địa là thống nhất.

Đối với các lực lượng tiến bộ yêu hòa bình, tự do, chính nghĩa. Hồ Chí Minh đã tìm cách khai thác ý nghĩa nhân văn của các lực lượng này. Người gắn cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do và công lý trên thế giới. Người tìm thấy mẫu số chung và khơi gợi lương tri của loài người tiến bộ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tự do dân chủ trên thế giới.

Đoàn kết quốc tế có hình thức tổ chức tạo sức mạnh vật chất thật sự đó là Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa. Trên một ý nghĩa nào đó trên thực tế đã hình thành Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Đối với nhân dân ba nước trên bán đảo Đông Dương. Hồ Chí Minh đã khai thác điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa, cùng có chung kẻ thù và vì vậy cùng vận mệnh chung. Từ sau khi về nước lãnh đạo cách mạng, trên cơ sở mặt trận độc lập đồng minh từng nước, Hồ Chí Minh đã lập Đông Dương độc lập đồng minh. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc hình thành Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào (Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương) giúp đỡ lẫn nhau cùng chiến đấu chống kẻ thù chung.

Như vậy đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế đã được xây dựng trên cơ sở bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào; Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống xâm lược.

Trong đoàn kết quốc tế một vấn đề có tính nguyên tắc là tranh thủ sự giúp đỡ ủng hộ của các nước nhưng không y lại mà phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, dem sức ta mà tự giải phóng cho ta. muốn người ta giúp mình trước hết mình phải tự cứu lấy mình. Đồng thời “có vay thì phải có trả”, không nhận sự giúp đỡ một chiểu của bạn bè quốc tế, mà phải góp phần tăng cường sức mạnh đoàn kết quốc tế. Phải xác định “giúp bạn là tự giúp mình”, thắng lợi của bạn cũng là của mình và ngược lại.

Cách mạng Việt Nam thắng lợi vừa nhờ sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vừa nhờ sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bè bạn quốc tế.

a, Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam

Thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế., kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù là một trong những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh và cũng là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng nhất, mang tính thời sự sâu sắc nhất của cách mạng Việt Nam.

Sức mạnh của dân tộc Việt Nam là sự tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần, song trước hết là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và ý thức tự lực, tự cường dân tộc; sức mạnh của tinh thần đoàn kết; của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do... Sức mạnh đó đã giúp cho dân tộc ta vượt qua mọi thử thách, khó khăn trong dựng nước và giữ nước.

Là một nhà yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh luôn có niềm tin bất diệt vào sức mạnh dân tộc. Ngay trong những năm tháng đen tối nhất của cách mạng, Người vẫn bộc lộ một niềm lạc quan tin tưởng rất mạnh mẽ và sâu sắc vào sức mạnh của dân tộc.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, nhò chú ý tổng kết thực tiễn dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác — Lenin, Hồ Chí Minh đã từng bước phát hiện ra sức mạnh vĩ đại tiềm ẩn trong các trào lưu cách mạng thế giới mà Việt Nam cần tranh thủ. Các trào lưu đó nếu được liên kết, tập hợp trong khối đoàn kết quốc tế sẽ tạo nên sức mạnh to lớn. Sức mạnh đó luôn được bổ sung những nhân tố mới, phản ánh sự vận động, phát triển không ngừng của lịch sử toàn thế giới và tiến trình chính trị quốc tế sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Khi tìm thấy con đường cứu nước Hồ Chí Minh đã sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam có thể thành công và thành công đến nơi khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Cùng với quá trình phát triển thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong quan hệ với tình hình quốc tế, tư tưởng đoàn kết với phong trào cách mạng thế giới đã được Hồ Chí Minh phát triển ngày càng đầy đủ, rõ ràng và cụ thể hơn.

Đánh giá vai trò của đoàn kết quốc tế với cách mạng Việt Nam, trong buổi nói chuyện với Đại sứ nước ta tại Liên Xô năm 1961 Hồ Chí Minh nói: "Có sức mạnh cả nước một lòng có sự ủng hộ của nhân dân thế giới chúng ta sẽ có một sức mạnh tổng hợp công với phương pháp cách mạng thích hợp, nhất định cách mạng nước ta sẽ đi đến đích cuối cùng"^[1].

Như vậy theo Hồ Chí Minh, thực hiện đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; đại đoàn kết dân tộc phải là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế. Đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế là để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù. Nếu đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, thì đoàn kết quốc tế cũng là một nhân tố thường xuyên và hết sức quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và quâđộ lên chủ nghĩa xã hội.

b) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải được gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; thực hiện đoàn kết quốc tế không phải chỉ vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước, mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì các mục tiêu cách mạng của thời đại.

Thời đại mà Hồ Chí Minh sống và hoạt động chính trị là thời đại đã chấm dứt thời kỳ tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở ra các quan hệ quốc tế ngày càng sâu rộng cho các dân tộc, làm cho vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của cả loài người.

Ngày sau khi năm được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã hoạt động không mệt mỏi để phá thế đơn độc của cách mạng Việt Nam, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Trong suốt quá trình đó Người không chỉ phát huy triết lý sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc trong đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình, mà còn kiên trì đấu tranh không mệt mỏi để củng cố và tăng cường đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng thế giới đấu tranh cho mục tiêu chung: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Người cho rằng, Đảng phải lấy toàn bộ thực tiễn của mình để chứng minh: chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể nào tách rời chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II (tháng 2-1951). Người chỉ rõ: "Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế". Sau này, trong tác phẩm Thưởng thức chính trị (1954). Người nói rõ hơn: "Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ ein hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc... giữ gìn hòa bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta... Đó là lập trường quốc tế cách mạng".

Theo Hồ Chí Minh, muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung, các đảng cộng sản phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội chủ nghĩa vị kỷ dân tộc, chủ nghĩa sôvanh.. những khuynh hướng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết, thống nhất của các lực lượng cách mạng thế giới. Nói cách khác, các đảng cộng sản phải tiến hành có hiệu quả việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong mấy thập kỷ qua là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhờ kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam đã được bổ sung thêm nguồn lực mới, trở thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhờ giương cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội. Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ quốc tế, huy động được sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, làm cho sức mạnh dân tộc được nhân lên gấp bội, chiến thắng được những kẻ thù có sức mạnh to lớn hơn mình về nhiều mặt.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện đoàn kết quốc tế, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản là nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của dân tộc và thời đại. Bởi lẽ, chúng ta không chỉ chiến đấu vì độc lập, tự do của đất nước mình mà còn vì độc lập, tự do của các nước khác, không chỉ bảo vệ những lợi ích sống còn của dân tộc mình mà còn vì những mục tiêu cao cả của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Để làm được như vậy phải kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc bị kỷ chông lại chủ nghĩa sôvanh và mọi thứ chủ nghĩa cơ hội khác.

Câu 13: Trình bày những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thực hiện quyền làm chủ thuộc về nhân dân.

Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh chú ý khảo cứu lựa chọn ra một kiểu nhà nước mới cho Việt Nam để xây dựng sau khi cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản thành công. Nhà nước đó phải đại biểu quyền lợi "cho số đông người" và Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng một Nhà nước công nông binh thể hiện trong *Chánh cương văn tắc* của Đảng khi thành lập Đảng đầu năm 1930. Trai qua thực tế các cao trào cách mạng ở Việt Nam, về sau, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng ở Việt Nam một nhà nước Dân chủ Cộng hòa, một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Trong bài báo *Dân vận* (năm 1949), Hồ Chí Minh khẳng định: *Nước ta là nước dân chủ*. Bao nhiêu lợi ích đều vì *dân*. Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*. Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương *do dân cùi ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nén*. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều *ở nỗi dân*.

Quan điểm về nhà nước của dân, do dân, vì dân, chúng ta thấy trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở những nội dung cơ bản sau đây:

Nhà nước của dân

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là xác lập *tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân*. Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo soạn thảo hai bản Hiến pháp, đó là Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Quan điểm trên của Người được thể hiện trong các bản Hiến pháp đó. Chẳng hạn, Hiến pháp năm 1946 nêu rõ: tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo; những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra toàn dân phúc quyết.

Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là *nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước*, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh. Đây thuộc về chế độ dân chủ đại diện bên cạnh chế độ dân chủ trực tiếp. Quyền làm chủ và đồng thời cũng là quyền kiểm soát của nhân dân thể hiện ở chỗ nhân dân có quyền bãi miễn những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nào nếu những đại biểu đó tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Hồ Chí Minh đã nêu lên quan điểm *dân là chủ và dân làm chủ*. Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân, còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân. Trong nhà nước của dân, với ý nghĩa đó, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ. Bằng thiết chế dân chủ, nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của xã hội. Quyền lực của nhân dân được đặt ở vị trí tối thượng. Điều này có ý nghĩa thực tế nhắc nhở những người lãnh đạo, những đại biểu của nhân dân làm đúng chức trách và vị thế của mình, không phải là đứng trên nhân dân, coi khinh nhân dân, "cậy thế" với dân, "quên rằng dân bao mìnra là để làm việc cho dân". Một nhà nước như thế là một nhà nước tiên bộ trong bước đường phát triển của nhân loại. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh khai sinh ngày 2-9-1945 chính là Nhà nước tiên bộ chưa từng có trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam bởi vì Nhà nước đó là nhà nước của dân, nhân dân có vai trò quyết định mọi công việc của đất nước.

Nhà nước do dân

Nhà nước do dân lập nên, do dân ủng hộ, dân làm chủ. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh nhiệm vụ của những người cách mạng là phải làm cho dân hiểu, làm cho dân giác ngộ để nâng cao được trách nhiệm làm chủ, nâng cao được ý thức trách nhiệm chăm lo xây dựng nhà nước của mình. Hồ Chí Minh khẳng định: việc nước là việc chung, mỗi người đều phải có trách nhiệm "ghé vai gánh vác một phần". Quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ.

Nhà nước vì dân

Nhà nước vì dân là một nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nhân dân, ngoài ra không có bất cứ một lợi ích nào khác. Đó là một nhà nước trong sạch, không có bất kỳ một đặc quyền, đặc lợi nào. Trên tinh thần đó Hồ Chí Minh nhấn mạnh: mọi đường lối, chính sách đều chỉ nhằm đưa lại quyền lợi cho dân; việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố gắng tránh. Dân là gốc của nước. Hồ Chí Minh luôn luôn tâm niệm: phải làm cho dân có ăn, phải làm cho dân có mặc, phải làm cho dân có chỗ ở, phải làm cho dân được học hành. Cả cuộc đời Người "chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân". Hồ Chí Minh viết: "khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẫn nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó"

Một Nhà nước vì dân, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là từ chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đày tớ cho nhân dân chứ không phải "làm quan cách mạng" để "đè đầu cưỡi cổ nhân dân" như dưới thời đế quốc thực dân. Ngay như chức vụ Chủ tịch nước của mình, Hồ

Chí Minh cũng quan niệm là do dân *úy thác* và như vậy phải *phục vụ* nhân dân, tức là làm *đày* *tớ* cho nhân dân. Hồ Chí Minh nói: "Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui... Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi"

Câu 14: PT nguyên tắc hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi

Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, nơi tập hợp mọi con dân nước Việt, không chỉ ở trong nước mà con bao gồm cả những người Việt Nam định cư ở nước ngoài, dù ở bất cứ phương trời nào, nếu tấm lòng vẫn hướng về quê hương đất nước, về Tổ quốc Việt Nam, đều được coi là thành viên của mặt trận.

Tùy theo từng thời kỳ, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng, cương lĩnh và điều lệ của mặt trận dân tộc thống nhất có thể có những nét khác nhau, tên gọi của mặt trận dân tộc thống nhất theo đó, cũng có thể khác nhau:

Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận Dân chủ (1936), Mặt trận nhân dân phản đế (1939), Mặt trận Việt Minh (1941), Mặt trận Liên Việt (1946), Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960), Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam (1955-1976). Song thực chất chỉ là một, đó là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của nhân dân Việt Nam, nơi quy tụ, tập hợp đồng đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức và cá nhân yêu nước ở trong và ngoài nước, phán đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

b) Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Mặt trận dân tộc thống nhất là thực thể của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, nơi quy tụ mọi con dân nước Việt. Song, đó không phải là một tập hợp lỏng lẻo, ngẫu nhiên, tự phát của quần chúng nhân dân, mà là một khối đoàn kết chặt chẽ, có tổ chức trên nền tảng khối liên minh công-nông-trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh, nó hoàn toàn khác với tư tưởng đoàn kết, tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam trong lịch sử. Trên thực tế và theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không chỉ là tình cảm của "người chung một nước phải thương nhau cùng" nữa., mà đã được xây dựng trên một cơ sở lý luận vững chắc.

Hồ Chí Minh viết: "Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất"¹. Người chỉ rõ ràng, sở dĩ phải lấy liên minh công - nông làm nền tảng "Vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho xã hội sống. Vì họ đông hơn hết, mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề hơn hết. Vì chí khí cách mạng của họ chắc chắn, bền bỉ hơn của mọi tầng lớp khác". Người căn dặn, trong khi nhấn mạnh vai trò nòng cốt của liên minh công nông, cần chống lại khuynh hướng chỉ coi trọng cõi khói liên minh công nông mà không thấy vai trò và sự cần thiết phải mở rộng đoàn kết với các tầng lớp khác, nhất là tầng lớp trí thức. Làm cách mạng phải có trí thức và tầng lớp trí thức rất quan trọng đối với cách mạng. Người nói; "trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang: và công, nông, tri cần đoàn kết chặt chẽ thành một khối".

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Mặt trận dân tộc thống nhất và liên minh công - nông luôn được Người xem xét trong mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp. Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi, sức mạnh của khối liên minh công - nông - trí thức càng được tăng cường; ngược lại, liên minh công - nông - trí thức càng được tăng cường, Mặt trận dân tộc thống nhất càng vững chắc, càng có sức mạnh mà không một kẻ thù nào có thể phá nổi.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là công việc của toàn dân tộc, song nó chỉ có thể được củng cố và phát triển vững chắc khi được Đảng lãnh đạo. Sự lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận vừa là vấn đề mang tính nguyên tắc, vừa là một tất yếu bảo đảm cho mặt trận tồn tại, phát triển và có hiệu lực trong thực tiễn. Bởi vì chỉ có chính đảng của giai cấp công nhân được vũ trang bởi chủ nghĩa Mác - Lênin mới đánh giá đúng được vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, mới vạch ra được đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn để lôi kéo, tập hợp quần chúng vào khối đại đoàn kết trong mặt trận, biến tiến trình cách mạng trở thành ngày hội thật sự của quần chúng. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn xác định, mối quan hệ giữa Đảng và Mặt trận là mối quan hệ máu thịt. Không có Mặt trận. Đảng không có lực lượng không thể thực hiện được những nhiệm vụ cách mạng; không có sự lãnh đạo của Đảng. Mặt trận không thể hình thành, phát triển và không có phương hướng hoạt động đúng đắn. Do vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là một thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo mặt trận.

Hồ Chí Minh còn cho rằng, sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận vừa là một tất yếu, vừa phải có điều kiện. Tính tất yếu thể hiện ở năng lực nắm bắt thực tiễn, phát hiện ra các quy luật khách quan của sự vận động lịch sử để vạch ra đường lối và phương pháp cách mạng phù hợp, lãnh đạo Mặt trận thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng mà không một lực lượng nào, một tổ chức chính trị nào trong Mặt trận có thể làm được. Mục tiêu của Đảng là đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Ngoài lợi ích của giai cấp và lợi ích của dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác. Mặc dù vậy, quyền lãnh đạo Mặt trận của Đảng không phải do Đảng tự phong cho mình, mà phải được nhân dân thừa nhận.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, khi chưa giành được chính quyền. "Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất hoạt động nhất và chân thành nhất. Chỉ trong đấu tranh và trong công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được vị trí lãnh đạo"

Để lãnh đạo Mặt trận, Đảng phải có chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn. Cùng thời kỳ cách mạng, phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của đại đa số nhân dân. Người viết: "Chính sách Mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác mặt trận là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng"². Trong quá trình lãnh đạo mặt trận, Đảng phải đi đúng đường lối quần chúng, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép các thành viên trong mặt trận, phải dùng phương pháp vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để đổi xử, cảm hóa, khơi gợi tinh thần tự giác, tự nguyện, tuyệt đối không được lấy uy quyền của mình để buộc các thành viên khác trong mặt trận phải tuân theo. Nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác mặt trận, Hồ Chí Minh căn dặn: "Phải thành thật lắng nghe ý kiến của người ngoài Đảng. Cán bộ và đảng viên không được tự cao, tự đại, cho mình là tài giỏi hơn mọi người: trái lại phải học hỏi điều hay, điều tốt ở mọi người...phải tích cực và phải chủ động...làm việc phải kiên nhẫn, phải thiết tha với công tác Mặt trận.

Cán bộ và đảng viên có quyết tâm làm như thế thì công tác Mặt trận nhất định sẽ tiến bộ nhiều"^[1]

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất là để thực hiện đại đoàn kết toàn dân, song khối đại đoàn kết đó chỉ có thể thực hiện bền chặt và lâu dài khi có sự thống nhất cao độ về mục tiêu và lợi ích. Ngay từ năm 1925, khi nói về chiến lược đại đoàn kết, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, chỉ có thể thực hiện đoàn kết khi có chung một mục đích, một số phận. Nếu không suy nghĩ như nhau, nếu không có chung một mục đích, chung một số phận thì cộ kêu gọi đoàn kết thế nào đi nữa, đoàn kết vẫn không thể nào có được.

Mục đích chung của Mặt trận dân tộc thống nhất được Hồ Chí Minh xác định cụ thể phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhằm tập hợp tới mức cao nhất lực lượng dân tộc vào khối đại đoàn kết. Như vậy, độc lập, tự do là nguyên tắc bất di bất dịch, là ngọn cờ đoàn kết và là mẫu số chung để quy tụ các tầng lớp, giai cấp, đảng phái, dân tộc. tôn giáo vào trong Mặt trận, vấn đề còn lại là ở chỗ phải làm thế nào để tất cả mọi người thuộc bất cứ giai tầng nào, lực lượng nào trong Mặt trận cũng phải đặt lợi ích tối cao đó

lên trên hết, trước hết. Bởi lẽ lợi ích tối cao của dân tộc được bảo đảm thì lợi ích cơ bản của mỗi bộ phận, mỗi người mới thực hiện.

Trên cơ sở xác định lợi ích tối cao của dân tộc những quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân cũng được Hồ Chí Minh kết tinh vào tiêu chí của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là độc lập tự do, hạnh phúc. Các tiêu chí này được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cụ thể hóa trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... phù hợp với mọi tầng lớp, từng đối tượng trong mỗi thời kỳ lịch sử.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ bảo đảm đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.

Mặt trận dân tộc thống nhất là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của cả dân tộc, bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo khác nhau với nhiều lợi ích khác nhau. Do vậy, hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất phải theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.

Nguyên tắc hiệp thương dân chủ đòi hỏi tất cả mọi vấn đề của Mặt trận đều phải được đem ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bạc công khai, để đi đến nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức. Đảng là lực lượng lãnh đạo mặt trận, nhưng cũng là một thành viên của mặt trận. Do vậy, tất cả mọi chủ trương, chính sách của mình. Đảng phải có trách nhiệm trình bày trước Mặt trận, cùng với các thành viên khác của Mặt trận bàn bạc, hiệp thương dân chủ để tìm kiếm các giải pháp tích cực và thống nhất hành động, hướng phong trào quần chúng thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã vạch ra.

Để thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và ích lợi giai cấp, lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt.. Phải làm cho tất cả các thành viên trong mặt trận tham nhuần lợi ích chung, lợi ích tối cao của dân tộc, phải đặt lợi ích chung lên trên hết trước hết. Những lợi ích riêng chính đảng phù hợp với lợi ích chung của đất nước và dân tộc phải được tôn trọng. Ngược lại, những lợi ích bộ phận không phù hợp sẽ dần dần được giải quyết cùng với tiến trình chung của cách mạng, thông qua lại ích chung, với sự nhận thức ngày càng đúng đắn hơn của mỗi người, mỗi bộ phận về mối quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng. Trong quá trình hoạt động, mặt trận cần quan tâm, xem xét, giải quyết thỏa đáng, thấu tình đạt lý mối quan hệ lợi ích giữa các thành viên bằng việc thực hiện nghiêm túc nguyên tắc hiệp thương dân chủ.

Giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích trong mặt trận dân tộc thống nhất sẽ góp phần củng cố sự bền chặt, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và thực hiện được mục tiêu: "Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh". Đồng thời, đó cũng là cơ sở để mở rộng khối đại đoàn kết, lôi kéo thêm các lực lượng khác vào mặt trận dân tộc thống nhất.

- Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

Là một tập hợp nhiều giai tầng, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, bên cạnh những điểm tương đồng, giữa các thành viên của Mặt trận vẫn có những điểm khác nhau cần phải bàn bạc, hiệp thương dân chủ để thu hẹp những nhân tố khác biệt, cục bộ, nhân lên những nhân tố tích cực, nhân tố chung, đi đến thống nhất, đoàn kết. Để giải quyết vấn đề này, một mặt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương châm: "cầu đồng tồn dị" - lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt; mặt khác, Người nêu rõ: "Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết" Người thường xuyên căn dặn mọi người cần phải khắc phục tình trạng đoàn kết xuôi chiều, đồng thời phải có tấm lòng nhân ái, khoan dung, độ lượng, khắc phục thiên kiến, hẹp hòi, thiển cận, phải nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình để biếu dương mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt, nhằm củng cố và mở rộng khối đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất. Người viết: "Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thực sự và cùng nhau tiến bộ"

Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển mặt trận dân tộc thống nhất, một mặt Đảng ta luôn đấu tranh chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả mọi lực lượng có thể tranh thủ được vào mặt trận; mặt khác, luôn đề phòng và đấu tranh chống mọi biểu hiện của khuynh hướng đoàn kết một chiều, về nguyên tắc, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ mặt trận.

Câu 15: Trình bày quan điểm của HCM về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

Xây dựng một nhà nước hợp pháp hợp hiến

Hồ Chí Minh đã sớm thấy được tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong quản lý xã hội. Điều này thể hiện trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam do Người ký tên là Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Vécxây (Pháp) năm 1919. Bản Yêu sách đó nêu ra yêu cầu "Cải cách nền pháp Lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người châu Âu; xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam"; "Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật". Trong Việt Nam yêu cầu ca, một bài thơ diễn ca ra văn vần tiếng Việt bản Yêu sách đó có những câu:

"Hai xin phép luật súra sang,

Người Tây, người Việt hai phương cùng đồng.

Bảy xin hiến pháp ban hình.

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền".

Sau này, khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn việc xây dựng và điều hành Nhà nước một cách có hiệu quả bằng pháp quyền. Một Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ được Hồ Chí Minh chú ý xây dựng thể hiện trên những điểm sau đây: Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến.

Chỉ một ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã đề nghị tổ chức Tổng tuyển cử càng sớm càng tốt để lập Quốc hội rồi từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy chính thức khác của nhà nước mới. Có được một nhà nước hợp hiến, thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân như vậy thì nước ta mới có cơ sở pháp lý vững chắc để làm việc với quân Đồng Minh, mới có một mối quan hệ quốc tế bình đẳng, mới thiết lập được một cơ chế quyền lực hợp pháp theo đúng thông lệ của một Nhà nước pháp quyền hiện đại.

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi ngày 6 – 1-1946 với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Và lần đầu tiên trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam cũng như lần đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Tất cả mọi người dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, đảng phái, tôn giáo... đều đi bỏ phiếu bầu cử những đại biểu của mình tham gia Quốc hội. Ngày 2 - 3 - 1946, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy, và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp đầu tiên. Đây chính là Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại ở nước ta.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền?

Nói tới nhà nước pháp quyền là nhấn mạnh tính tối thượng, vị trí, vai trò của pháp luật. Vì vậy có nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cái khác nhau là ở tính từ của khái niệm “pháp quyền”. Quan niệm của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Quan niệm của Hồ Chí Minh có các nội dung chính sau đây:

Một là, Hồ Chí Minh quan tâm tới nhà nước pháp quyền từ sớm, khi chưa phải là người cộng sản. Năm 1919. Trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam do Người ký tên Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxay (Pháp) đã nêu yêu cầu cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người Âu châu; xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam”. “Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng các đạo luật”.

Hai là, xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến.

Một trong những quan tâm của Hồ Chí Minh là nhà nước ra đời từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám phải là nhà nước hợp pháp, hợp hiến. Chính vì vậy ngay khi cách mạng vừa thành công. Hồ Chí Minh đã muốn toàn thể dân tộc Việt Nam và nhân dân thế giới biết và ghi nhận sự kiện này một cách chính đáng, công khai. Người đã chuẩn bị sớm cho việc dự thảo Tuyên ngôn độc lập. Chỉ một ngày sau khi đến ở số nhà 48 Hàng Ngang, trong cuộc họp Thường vụ Trung ương ngày 26-8-1945, Người đề nghị chuẩn bị ra Tuyên ngôn độc lập và tổ chức mítinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ ra mắt nhân dân, ngày ra mắt của Chính phủ lâm thời cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập Chính phủ dân chủ cộng hòa. Người nhấn mạnh những việc cần làm ngay trước khi quân đội Tưởng vào Đông Dương tước vũ khí của quân đội Nhật. Chỉ trong vòng khoảng 5 ngày, Người đã hoàn thành bản Tuyên ngôn độc lập. Đọc Tuyên ngôn độc lập chính là khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố với thế giới rằng nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập. và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập.

Một ngày sau, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ. Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội, có Quốc hội sẽ lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy chính thức của Nhà nước mới.

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành ngày 6-1-1946 đã thể hiện tinh thần dân chủ, bình đẳng; đã bầu ra được những đại biểu ưu tú vào Quốc hội. Ngày 2-3-1946, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước Chính phủ liên hiệp kháng chiến ra đời. Đây là Chính phủ hợp hiến đầu tiên do đại biểu của nhân dân bầu ra có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết mọi vấn đề đối nội và đối ngoại của Nhà nước Việt Nam mới.

Ba là, tăng cường tính nghiêm minh, hiệu quả của pháp luật và tăng cường giáo dục đạo đức.

Tính nghiêm minh, hiệu quả của pháp luật trước hết thể hiện ở khâu soạn thảo Hiến pháp. Hồ Chí Minh đã có công hiến lớn trong việc soạn thảo Hiến pháp 1946 và 1959. Nhưng một việc làm hết sức quan trọng là đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống. Hồ Chí Minh chú ý xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân. Nền pháp chế đó có hiệu lực với tất cả mọi cơ quan nhà nước và cá nhân. Hồ Chí Minh luôn luôn nêu một tấm gương sáng trong việc sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Nhà nước pháp quyền chia sẻ đựng nội dung khoa học của pháp luật. Vì vậy, Hồ Chí Minh quan tâm tới việc giáo dục pháp luật cho mọi người, phát huy tính tích cực chính trị của công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của nhà nước. Nâng cao dân trí để nhân dân hiểu pháp luật, hiểu quyền lợi và làm tốt nghĩa vụ công dân. Thực thi pháp luật là dân chủ và dân chủ là một biểu hiện của pháp luật. Người thường nhắc nhở làm sao cho mọi người biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân có năng lực làm chủ, dám nói, dám làm. Đây là một khía cạnh của văn hóa chính trị.

Trong khi chú trọng tính nghiêm và minh của pháp luật như “pháp luật phải thẳng tay trừu trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào và làm nghề nghiệp gì”, hoặc “không vì công mà quên lỗi vì lỗi mà quên công”, Hồ Chí Minh rất chú trọng tới giáo dục đạo đức. Theo Người, đối với những người do chế độ cũ để lại như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu. Nhà nước phải dùng vừa pháp luật vừa giáo dục đạo đức để cải tạo họ, giúp đỡ họ trở nên những người lương thiện. Sự kết hợp “đức trị” với “pháp trị” là một nét đặc sắc trong tư tưởng và cách làm của Hồ Chí Minh.

Câu 16: Anh chị hãy trình bày những quan điểm cơ bản của HCM về vai trò, sức mạnh của đạo đức CM đối với con người Việt Nam, liên hệ sv hiện nay.

Đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức cách mạng là gốc của người cách mạng, từ rất sớm và xuyên suốt cuộc đời cách mạng của mình. Cuốn sách *Đường cách mệnh* năm 1927 không phải là một chuyên luận về vấn đề đạo đức cách mạng, nhưng ở trang đầu cuốn sách. Người đã nêu lên hai mươi ba điều về tư cách một người cách mạng, giải quyết ba mối quan hệ: Với mình, với người, với việc. Những thập kỷ bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, Người đều có những bài viết ngắn gọn, súc tích về đạo đức cách mạng. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thâm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân... Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Người coi đạo đức như gốc của cây, như nguồn của sông, cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁽²⁾. Vai trò nền tảng của đạo đức cách mạng được Hồ Chí Minh khẳng định: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới, là một sự nghiệp rát vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽³⁾. Đạo đức trở thành nhân tố quyết định sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người: “Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thâm nhuận đạo đức cách mạng, hay là không”, “Tuy nặng lực và công việc mỗi người có khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng”. Người từng khẳng định: “Chúng ta đem tinh thần mà chiến thắng vật chất”⁽⁴⁾. Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện tượng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, thì không giải thích được thắng lợi của ta đối với kẻ thù lớn mạnh. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng ta theo chủ nghĩa Mác-Lênin, chúng ta không những nhìn vào hiện tại mà lại nhìn vào tương lai, chúng ta tin chắc vào tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc. Cho nên chúng ta quả quyết trả lời những người lùng chừng và bi quan kia rằng:

“Nay tuy châu châu đâu voi,
Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra”⁽⁵⁾.

Đạo đức còn “có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi xã hội cũ thành một xã hội mới và xây dựng mỹ tục thuần phong”. “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước..., khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”..., không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thàn, không quan liêu, không kiêu ngạo không hủ hoá”.

Câu 17: Phân tích những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cơ bản của con người VN

Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, những phẩm chất đạo đức được nêu ra là phù hợp với từng đối tượng. Hơn nữa, Người nhấn mạnh phẩm chất này hay phẩm chất khác là nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ nhất định. Có thể khái quát thành những phẩm chất chung, cơ bản nhất của con người Việt Nam trong thời đại mới. Nói cách khác, đó là những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng Việt Nam mà mọi người cần được bồi dưỡng, giáo dục.

1. Trung với nước, hiếu với dân

Về quan hệ đạo đức thì đây là mối quan hệ của mỗi người với đất nước mình, với nhân dân, dân tộc mình, là mối quan hệ lớn nhất, về phẩm chất đạo đức thì trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất.

Trung với nước là sự trung thành, yêu quý, báo ân, báo đáp của mỗi một người đối với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nước ở đây được hiểu ở ba cấp độ:

- Là đất và nước, lãnh thổ, tài nguyên, môi trường... giới hạn bởi biên giới quốc gia.
- Là quốc vong, quốc túy, quốc hồn, tự trung trong quốc thể, hình thành từ những quan hệ đan xen giữa chính trị, kinh tế, văn hóa, ngôn ngữ, tâm lý và truyền thống lịch sử: đó là bản sắc dân tộc Việt Nam, văn hóa Việt Nam.
- Là bộ máy công quyền, hệ thống quyền lực thực thi quyền lực chính trị nhà nước, thực thi sức mạnh của nhân dân.

Tư tưởng trung với nước, hiếu với dân của Hồ Chí Minh không những kế thừa giá trị của chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc, mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó. Trung với nước là trung thành với sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Nước ở đây là nước của dân, còn dân lai là chủ nhân của đất nước. Khi Hồ Chí Minh đặt vấn đề “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”, “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, “bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” Đảng và Chính phủ là “đầy tớ nhân dân” chứ không phải “quan nhân dân để đè đầu, cưỡi cổ nhân dân”, thì quan niệm về nước và dân đã hoàn toàn đảo lộn so với trước. Có thể nói rất ít lãnh tụ cách mạng đã nói về dân như vậy. Nhưng vấn đề không phải chỉ là nói mà phải làm như thế nào, có làm hay không, điều này càng làm cho tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vượt xa lên phía trước.

Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị - đạo đức cho mỗi người Việt Nam. không phải chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng trước mắt mà còn lâu dài về sau.

Đối với cán bộ, đảng viên, như Hồ Chí Minh đã nói. “điều chủ chốt nhất” của đạo đức cách mạng là “quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng”, là “tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”, là “trung với nước, hiếu với dân” hơn nữa phải là “tận trung, tận hiếu thì mới xứng đáng vừa là người lãnh đạo vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân tin yêu, quý mến, kính trọng, nhất định sẽ tạo ra sức mạnh to lớn cho cách mạng.

2. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa

Hồ Chí Minh đã xác định yêu thương con người là một trong những đạo đức cao đẹp nhất. Bản thân Hồ Chí Minh đã dành tình yêu thương trọn vẹn của mình cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột cho đồng chí, đồng bào.

Trên phương diện đạo đức, yêu thương con người đòi hỏi mỗi người phải luôn luôn chặt chẽ, nghiêm khắc với mình, rông rãi, độ lượng với người khác, phải có thái độ tôn trọng con người, biết cách nâng con người lên chứ không phải hạ thấp, vùi dập con người

Yêu thương con người, theo Hồ Chí Minh, còn được thể hiện qua việc đối xử, có thái độ khoan dung, độ lượng với những người có sai lầm, khuyết điểm, kể cả với những người làm đường lạc lối. đã hối cải, với cả những kẻ thù đã bị thương, bị bắt hoặc đã chịu quy hàng. Chính tình yêu thương đó đã đánh thức những gì tốt đẹp mà Hồ Chí Minh tin trong mỗi người đều có, tuy nhiên ít có khác nhau.

Trong Di chúc Hồ Chí Minh căn dặn Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Đây là tình thương yêu trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình một cách chân thành, nghiêm túc giữa những người cùng lý tưởng, phản ánh cho một sự nghiệp chung. Điều này hoàn toàn xa lạ với thái độ dĩ hoà vi quý, bao che sai lầm, khuyết điểm cho nhau, và càng xa lạ với thái độ, yêu ném tốt ghét ném xấu, bè cánh có thể đưa đến những tổn thất lớn cho cách mạng, cho Đảng.

3. Cân, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư gắn liền và là một biểu hiện cụ thể của phẩm chất trung với nước hiếu với dân. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư lấy chính bản thân mỗi người làm đối tượng điều chỉnh, nó diễn ra hàng ngày, hàng giờ. Hồ Chí Minh coi cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức mà mỗi người phải có, nếu thiếu một đức thì không thành người, như trời phải có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông; đất phải có bốn phương đông, tây, nam, bắc. Và Người giải thích:

Cần là siêng nâng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có hiệu suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh. Kiệm là tiết kiệm (thời gian, công sức... của cải...) của nước, của dân. "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi". Liêm là luôn tôn trọng của công và của dân. Phải "trong sạch, không tham lam" tiền của, địa vị, danh tiếng. Chính là thẳng thắn, đứng đắn.

Hồ Chí Minh không chỉ giải thích nội dung của cần, kiệm, liêm, chính, mà Người còn chỉ rõ mối quan hệ giữa bốn đức đó: "Cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính... Mọi người phải cần, kiệm, liêm nhưng còn phải chính thì mới hoàn toàn".

Theo Hồ Chí Minh cần, kiệm, liêm, chính, là thước đo văn minh, tiến bộ của dân tộc. Người viết: "một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh, tiến bộ". Đồng thời Hồ Chí Minh cũng coi cần, kiệm, liêm, chính là nền tảng của "đời sống mới".

Một người cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư và ngược lại đã chí công vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính và còn có nhiều tính tốt khác.

Bồi dưỡng phẩm chất cần kiệm liêm chính, chí công vô tư sẽ làm cho con người vững vàng trước mọi thử thách: Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyền lay, uy vũ không thể khuất phục. Nhưng đây là vấn đề hết sức phức tạp, nói dễ làm khó, và trong cuộc sống vẫn còn hay vi phạm. Bởi vì nó đụng chạm đến nhiều mặt lợi ích cá nhân mà tập trung nhất là chức quyền, danh lợi. Nếu không vượt qua được chủ nghĩa cá nhân, thì bất cứ ai cũng có thể sa vào những hành vi vô đạo đức.

4. Tinh thần quốc tế trong sáng

Đó là tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, mà Hồ Chí Minh đã nêu lên bằng mệnh đề "Bốn phương vô sản đều là anh em". Đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước, mà Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp bằng hoạt động cách mạng thực tiễn của bản thân và bằng sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc. Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiên bộ trên thế giới vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa quốc tế vô sản gắn liền với chủ nghĩa yêu nước, đương nhiên phải là chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Nếu tinh thần yêu nước không chân chính và tinh thần quốc tế không trong sáng thì sẽ dẫn đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập, kỳ thị chủng tộc hoặc chủ nghĩa bành chướng bá quyền. Tất cả những khuynh hướng ấy có thể phá vỡ một quốc gia dân tộc, hay một liên bang quốc gia đa dân tộc, phá vỡ tinh đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chung, thậm chí có thể đưa đến tình trạng đối đầu, đối địch gây chiến tranh sắc tộc, cục bộ.

Câu 18: Phân tích những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

Một là, nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

Đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm. Nói đi đôi với làm, trước hết là sự nêu gương tốt Sứ tiêu gương của thế hệ đi trước với thế hệ đi sau, lãnh đạo với nhân viên... Đảng viên phải nêu gương trước quần chúng. Người nói: 'Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước'.

Hai là, xây đi đôi với chống.

Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải chống những biểu hiện đạo đức sai trái, xấu xa, không phù hợp với những yêu cầu của đạo đức mới. Xây đi đôi với chống, muôn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây.

Xây dựng đạo đức mới trước hết phải đầy mạnh việc giáo dục, từ trong gia đình đến nhà trường, tập thể và toàn xã hội. Những phẩm chất chung nhất phải được cụ thể hóa sát hợp với từng tầng lớp, đối tượng. Trong các bài viết của mình, Hồ Chí Minh đã nêu rất cụ thể các phẩm chất đạo đức cơ bản đổi với từng giai cấp, tầng lớp, lứa tuổi và nhóm xã hội.

Trong giáo dục, vấn đề quan trọng là phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh trong mỗi người, để mỗi người nhận thức được và tự giác thực hiện. Trong đấu tranh chống lại cái tiêu cực, lạc hậu phải phát hiện sớm phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn.

Để xây và chống cần phát huy vai trò của dư luận xã hội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi biểu dương cái tốt, phê phán cái xấu. Người đã phát động cuộc thi đua “3 xây. 3 chống”, viết sách “người tốt, việc tốt” để tuyên truyền, giáo dục về đạo đức lối sống.

Ba là, phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng phải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới thành. Người viết: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”^[1]. Người dạy: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Trong rèn luyện đạo đức, Hồ Chí Minh coi tự rèn luyện có vai trò rất quan trọng. Người khẳng định, đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyền hoặc, thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu. cái ác để khắc phục. Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi mối quan hệ của mình, trong như trong sinh hoạt cộng đồng. Không thể là chiến sĩ thi đua ở nơi công tác khi về nhà lại mắng vợ chửi đòi, đánh con. Những người như thế không phải là người có đạo đức cách mạng.

Câu 19: Nêu những quan điểm về 1 số lĩnh vực chính của nền văn hóa trong tư tưởng HCM. Phân tích nội dung về văn hóa giáo dục

Các lĩnh vực văn hoá là bộ phận cấu thành nền văn hoá. Ở đây, chỉ đề cập ba lĩnh vực chính: văn hoá giáo dục, văn học - nghệ thuật, văn hoá đời sống.

* Văn hoá giáo dục

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hoá giáo dục tập trung ở các điểm sau:

- Mục tiêu của văn hoá giáo dục là thực hiện cả ba chức năng của văn hoá bằng giáo dục, có nghĩa là bằng dạy và học. Đó là đào tạo những con người toàn diện vừa có đức vừa có tài, những công dân biết làm và đủ điều kiện làm chủ để xây dựng và bảo vệ đất nước. Đó là cải tạo trí thức cũ, đào tạo trí thức mới, thực hiện công nông trí thức hoá, trí thức công nông hoá, xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng đông đảo, trình độ ngày càng cao.
- Chương trình, nội dung dạy và học thật khoa học, thật hợp lý, phù hợp với những bước phát triển của nước ta, phản ánh được mục tiêu không chỉ dạy và học chữ mà phải dạy và học làm người.
- Học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải kết hợp với lao động, phải luôn luôn gắn nội dung giáo dục với thực tiễn Việt Nam. Có như vậy, văn hoá giáo dục mới có tính hướng đich đúng đắn, rõ ràng, thiết thực.

- Phải tạo môi trường giáo dục lành mạnh, -dân chủ trường phải ra trường, lớp phải ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò. Đồng thời phải phối hợp cả ba khâu nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục.
- Học ở mọi nơi, mọi lúc, học mọi người: học suốt đời; phải coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại.

* Văn học - nghệ thuật

Văn học, nghệ thuật gọi chung là văn nghệ. Văn nghệ là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hóa là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của tâm hồn dân tộc. Trong lịch sử phát triển, dân tộc Việt Nam là dân tộc rất quý trọng văn nghệ và văn nghệ cũng đã trở thành nhu cầu không thể thiếu của nhân dân ta. Tiếp nối truyền thống dân tộc, Hồ Chí Minh là một chiến sĩ tiên phong trong sáng tạo văn nghệ và là người đã khai sinh một nền văn nghệ cách mạng Việt Nam. Công hiến của Hồ Chí Minh về văn nghệ là bộ phận đặc sắc trong sự nghiệp của Người đã để lại cho Đảng, cho dân tộc.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn nghệ có thể tóm tắt như sau:

Văn nghệ là mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới.

Quan điểm trên đặc biệt có ý nghĩa to lớn trong việc tập hợp ngày càng đông đảo văn nghệ sĩ vào một mặt trận chiến đấu bằng vũ khí sắc bén của mình trên tinh thần: nay ở trong thơ nên có thép, nhà thơ cũng phải biết xung phong. Và hướng vào việc “phò chính trừ tà”, “phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân”, đặc biệt là trong việc xây dựng con người mới, xã hội mới.

Quan điểm trên của Hồ Chí Minh đã tạo nên một nền văn nghệ cách mạng và đội ngũ các nghệ sĩ cách mạng. Nó đặt văn nghệ cách mạng của ta vào vị trí tiên phong chống đế quốc thực dân của thế kỷ XX.

Văn nghệ phải gắn với thực tiễn đời sống nhân dân.

Thực tiễn đời sống nhân dân là lao động, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng xã hội mới. Văn nghệ phản ánh và hướng thực tiễn ấy phát triển theo quy luật của cái đẹp. Cái đẹp của cuộc sống đang vận động và biến đổi, do con người tạo ra, đồng thời cũng tạo ra sự hoàn thiện của con người chứ không phải là cái đẹp siêu thực, vĩnh hằng. Theo tinh thần đó, Hồ Chí Minh yêu cầu chiến sĩ văn nghệ phải thật hoà mình với quần chúng, nguồn nhựa sống sáng tác của nhà văn là từ nhân dân. Nhà văn quên điều đó thì nhân dân cũng quên nhà văn.

Quan điểm trên của Hồ Chí Minh đã mang lại cho nền văn nghệ cách mạng ở ta tính dân tộc, tính nhân dân, tính hiện thực sâu sắc.

Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước, của dân tộc. Phải phản ánh cho hay, cho chân thật, cho hùng hồn sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

Hồ Chí Minh nói với văn nghệ sĩ: “Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta”. “Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích”. Và theo Người, “một tác phẩm văn chương không cứ dài mới hay. Khi nào tác phẩm ấy chỉ diễn đạt vừa đủ những điều đáng nói, khi nó được trình bày sao cho mọi người ai cũng hiểu được, và khi đọc xong độc giả phải suy ngẫm, thì tác phẩm ấy mới xem như một tác phẩm hay và biên soạn tốt”

Tính chân thực không đối lập với sự hư cấu. Hư cấu từ hiện thực, hướng người đọc vươn tới cái cần có, cái lý tưởng. Đó là tính hướng đích của văn nghệ. Sự phong phú không phải chỉ đòi hỏi ở nội dung mà còn ở thể loại của tác phẩm văn nghệ. Hồ Chí Minh nêu: “cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần cho mọi người thấy được nhiều loại hoa đẹp”

Định hướng mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là duy nhất và cũng là đê tài bao trùm nhất của Hồ Chí Minh. Người nói: “Về nội dung viết, mà các cô các chú gọi là “đê tài”, thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đê tài” là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Đó cũng là đê tài bao trùm của giới văn nghệ sĩ nước nhà, thể hiện bằng nhiều thể loại, nhiều tác phẩm. Chính điều đó mở ra con đường sáng tạo không giới hạn của văn nghệ sĩ.

*Văn hoá đời sống.

Hồ Chí Minh đã phát động phong trào xây dựng đời sống mới và viết tác phẩm *Đời sống mới* để hướng dẫn thực hiện trong xã hội.

Khái niệm "Đời sống mới" mà Hồ Chí Minh đưa ra bao hàm cả đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Đạo đức mới được đề cập ở phần tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, ở đây chỉ trình bày về lối sống và nếp sống mới.

Lối sống mới là lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hoà truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hoá của nhân loại. Xây dựng lối sống mới, Hồ Chí Minh đòi hỏi phải: “sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc”. Đó là 5 cách phải sửa đổi không chỉ với mỗi người mà còn cho cả tập thể, cộng đồng.

Xây dựng lối sống mới không hoàn toàn phụ thuộc vào phương tiện sống nhiều hay ít, giản đơn hay sang trọng mức sống cao hay thấp mà là ở chất văn hoá của lối sống. Theo Hồ Chí Minh phải xây dựng cách sống khiêm tốn, giản dị, chừng mực, điều độ, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động, biết quý trọng thời gian, ít lòng ham muôn về vật chất, về chức quyền, danh lợi. Trong quan hệ với nhân dân, bạn bè đồng chí thì cởi mở chân tình, ân cần tế nhị, giàu lòng yêu thương quý mến con người, trân trọng con người; đối với mình thì chặt chẽ đối với người thì khoan dung, độ lượng. Làm việc thì quần chúng, tập thể, dân chủ khoa học.

Nếp sống mới. Quá trình làm cho lối sống mới dần dần thành nền nếp, thói quen, ổn định ở mỗi người, thành phong tục tập quán của tập thể hay cả cộng đồng, trong khu vực hay cả nước, thường gọi là nếp sống mới hay nếp sống văn hoá.

Hồ Chí Minh dạy chúng ta chẳng những phải biết kế thừa, mà còn phải phát triển những thuần phong mỹ tục, đồng thời phải biết cải tạo những phong tục tập quán cũ lạc hậu. Việc sửa đổi những thói quen, phong tục tập quán không còn phù hợp, loại bỏ những cái xấu, xây dựng những cái tốt là công việc rất khó khăn, phức tạp. Hồ Chí Minh đã khuyến cáo: “Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen, người ta cho là thường”. Vì vậy, phải nâng cao nhận thức, phải phấn đấu kiên trì mới có thể xây dựng được những thói quen, phong tục tập quán mới, thực hiện đời sống mới.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũ cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm.. Cái gì mới mà hay thì ta phải làm”¹.

Như vậy, phải xây dựng được những thuần phong mỹ tục mới, đồng thời đấu tranh khắc phục rất nhiều vấn đề, thông qua việc rà soát, đánh giá để xem, để chống cho đúng, qua việc làm gương và nêu gương. Bắt đầu từ từng người, từng gia đình thì mới có thể xây dựng được đời sống mới ở tập thể, các đơn vị, ở làng xã, phố phường cho đến cả nước. Có như thế mới xây dựng được nếp sống có văn hoá, xây dựng được đời sống mới thể hiện được bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Câu 20: Nêu quan niệm của HCM về quyền con người, phân tích nội dung: con người mang bản chất xã hội

- a) Con người được nhìn nhận như mặt chính thể

- Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thế lực và các hoạt động của nó. Con người luôn có xu hướng vươn lên cái Chân - Thiện - Mỹ mặc dù "có thể này, thể khác".

Hồ Chí Minh có cách nhìn nhận, xem xét con người trong tính đa dạng của nó: đa dạng trong quan hệ xã hội (quan hệ dân tộc, giai cấp, tầng lớp, đồng chí, đồng bào...); đa dạng trong tính cách, khát vọng, phẩm chất, khả năng cũng như nắm ngón tay dài, ngắn khác nhau, nhưng đều hợp nhau lại nơi bàn tay: mấy mươi triệu người Việt Nam, có người thế này, thế khác, nhưng đều cùng là nòi giống Lạc Hồng: đa dạng trong hoàn cảnh xuất thân, điều kiện sống, làm việc ..

- Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện và ác hay và dở, tốt và xấu, hiền và dữ,... bao gồm cả tính người - mặt xã hội và tính bản năng - mặt sinh học của con người. Theo Hồ Chí Minh, con người có tốt có xấu, nhưng "dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình"¹.

b) Con người cụ thể lịch sử

Hồ Chí Minh cũng dùng khái niệm "con người" theo nghĩa rộng trong một số trường hợp ("phẩm giá con người", "giải phóng con người", "người ta", "con người", "ai"...), nhưng đặt trong một bối cảnh cụ thể và một tư duy chung, còn phần lớn. Người xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp, theo giới tính (thanh niên, phụ nữ), theo lứa tuổi (phụ lão, nhi đồng), nghề nghiệp (công nhân, nông dân, trí thức...), trong khối thống nhất của cộng đồng dân tộc (sĩ, nông, công, thương) và quan hệ quốc tế (bầu bạn năm châu, các dân tộc bị áp bức, bốn phương vô sản). Đó là con người hiện thực, cụ thể, khách quan.

c) Bản chất con người mang tính xã hội

- Để sinh tồn, con người phải lao động sản xuất. Trong quá trình lao động, sản xuất, con người dần nhận thức được các hiện tượng, quy luật của tự nhiên, của xã hội: hiểu về mình và hiểu biết lẫn nhau..., xác lập các mối quan hệ giữa người với người.

- Con người là sản phẩm của xã hội. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, con người là sự tổng hợp các quan hệ

Đối với Hồ Chí Minh, *con người* vừa tồn tại vừa tư cách cá nhân, vừa là thành viên của gia đình và của cộng đồng, có cuộc sống tập thể và cuộc sống cá nhân hài hòa, phong phú. Người đã nêu một định nghĩa về con người: "Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người". Quan điểm đó thể hiện ở chỗ Người chưa bao giờ nhìn nhận con người một cách chung chung, trừu tượng. Khi bàn về chính sách xã hội, cũng như ở mọi nơi, mọi lúc, trong mọi hoàn cảnh, Người luôn quan tâm đến nhu cầu, lợi ích của *con người* với tư cách nhu cầu chính đáng. Đem lại lợi ích cho *con người* chính là tạo ra động lực vô cùng lớn lao cho sự nghiệp chung, vì nếu như những nhu cầu, lợi ích của mỗi cá nhân không được quan tâm thỏa đáng thì tính tích cực của họ sẽ không thể phát huy được. Trong khi phê phán một cách nghiêm khắc chủ nghĩa cá nhân, Người viết: "Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "giày xéo lên lợi ích cá nhân". Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình". Trong quan điểm về thực hiện một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, theo Người, phải là một nền dân chủ chân chính, không hình thức, không cực đoan, trong đó mỗi con người cụ thể phải được đảm bảo những quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật. *Con người*, với tư cách là những cá nhân, không tồn tại biệt lập mà tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với cộng đồng dân tộc và với các loài người trên toàn thế giới.

Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh không tồn tại như một phạm trù báu vật luận có tính trừu tượng hóa và khái quát hóa, mà được đề cập đến một cách cụ thể, đó là *nhân dân Việt Nam*, những con người lao động nghèo khổ bị áp bức cùng cực dưới ách thống trị của phong kiến, đế quốc; là *dân tộc Việt Nam* đang bị đô hộ bởi chủ nghĩa thực dân; và mở rộng hơn nữa là những "người nô lệ mất nước" và "người cùng khổ". Lôgic phát triển tư tưởng của Người là xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước để đến với chủ nghĩa Mác - Lê nin, đến với chủ nghĩa quốc tế chân chính. Theo lôgic phát triển tư tưởng ấy, khái

niệm "con người" của Hồ Chí Minh tiếp cận với khái niệm "giai cấp vô sản cách mạng". Người đề cập đến giai cấp vô sản cách mạng và sự thống nhất về lợi ích căn bản của giai cấp đó với các tầng lớp nhân dân lao động khác (đặc biệt là nông dân). Người nhận thức một cách sâu sắc rằng, chỉ có cuộc cách mạng duy nhất và tất yếu đạt tới được mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự nô dịch, áp bức. Toàn bộ các tư tưởng, lý luận (chiếm một khối lượng lớn trong các tác phẩm của Người) bàn về *cách mạng* (chiến lược giải pháp; bàn về người cách mạng và đạo đức cách mạng, về hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội; về rèn luyện và giáo dục con người v.v...) về thực chất chỉ là sự cụ thể hóa bằng thực tiễn tư tưởng về *con người* của Hồ Chí Minh.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *con người* được khái niệm vừa là mục tiêu của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, vừa là động lực của chính sự nghiệp đó. Tư tưởng đó được thể hiện rất triệt để và cụ thể trong lý luận chỉ đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong lý luận về xây dựng chế độ mới, Hồ Chủ tịch đã khẳng định xây dựng chế độ dân chủ nhân dân gắn liền với việc thực hiện bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong kháng chiến giải phóng dân tộc cần xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, đồng thời tạo ra những tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội; trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thực hiện chế độ dân chủ nhân dân, vì như Người nói: "Đây là cuộc chiến đấu không lò chông lại những cái gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi". Cuộc chiến đấu ấy sẽ không đi đến thắng lợi, nếu không "dựa vào lực lượng của toàn dân". Về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh không bao giờ quan niệm hình thái xã hội đó như một mô hình hoàn chỉnh, một công thức bất biến. Bao giờ Người cũng coi trọng những điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa khách quan. Người chỉ đề ra những mục tiêu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những bước đi thiết thực và những nội dung cơ bản nhất. Theo Người: "Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết là làm cho nhân dân lao động thoát khỏi bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và được sống đời hạnh phúc"; "Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân" xây dựng chủ nghĩa xã hội tức là làm cho nhân dân ta có một đời sống thật sung sướng, tốt đẹp. Người dạy xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thiết thực, phù hợp với điều kiện khách quan, phải nắm được quy luật và phải biết vận dụng quy luật một cách sáng tạo trên cơ sở nắm vững tính đặc thù, tránh giáo điều, rập khuôn máy móc. Sự sáng tạo đó gần gũi, tương đồng, nhất quán với luận điểm của Angghen: "Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là trạng thái cần phải sáng tạo ra, không phải là một lý tưởng mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào hiện thực, nó xóa bỏ trạng thái hiện nay". Vì vậy, không chỉ trong lý luận về đấu tranh giành độc lập dân tộc mà cả trong lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội khi định ra những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, trước hết, "cần có con người xã hội chủ nghĩa", Hồ Chí Minh đã thể hiện nhất quán quan điểm về con người: *con người là mục tiêu, đồng thời vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người*.

Tâm lòng Hồ Chí Minh luôn hướng về *con người*. Người yêu thương con người, tin tưởng con người, tin và thương yêu nhân dân, trước hết là người lao động, nhân dân mình và nhân dân các nước. Với Hồ Chí Minh, "lòng thương yêu nhân dân, thương yêu nhân loại" là "không bao giờ thay đổi". Người có một niềm tin lớn ở sức mạnh sáng tạo của con người. Lòng tin mãnh liệt và vô tận của Hồ Chí Minh vào nhân dân, vào những con người bình thường đã được hình thành rất sớm. Từ những năm tháng Người bôn ba tìm đường cứu nước, thâm nhập, lăn lộn, tìm hiểu thực tế cuộc sống và tâm tư của những người dân lao động trong nước và nước ngoài. Người đã khẳng định: "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương ẩn giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét, và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến"¹. Tin vào quần chúng, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đó là một trong những phẩm chất cơ bản của người cộng sản. Và đây cũng chính là chỗ khác cản bản, khác về chất, giữa quan điểm của Hồ Chí Minh với quan điểm của các nhà Nho yêu nước xưa kia (kể cả các bậc sĩ phu tiền bối gần thời với Hồ Chí Minh) về con người. Nếu như quan điểm của Hồ Chí Minh: "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết toàn dân", thì các nhà Nho phong kiến xưa kia mặc dù có những tư tưởng tích cực "lấy dân làm gốc", mặc dù cũng chủ trương khoan thư sức dân", nhưng quan điểm của họ mới chỉ dừng lại ở chỗ coi việc dựa vào dân cũng như một "kế sách", một phương tiện để thực hiện mục đích "trị nước", "bình thiên hạ". Ngay cả những bậc sĩ phu tiền bối của Hồ Chí Minh, tuy là những người yêu nước một cách nhiệt thành, nhưng họ chưa có một quan điểm

đúng đắn và đầy đủ về nhân dân, chưa có đủ niềm tin vào sức mạnh của quần chúng nhân dân. *Quan điểm tin vào dân, vào nhân tố con người của Người thống nhất với quan điểm của Mác, Ăngghen, Lênin: "Quần chúng nhân dân là người sáng tạo chân chính ra lịch sử".*

Tin dân, đồng thời lại hết lòng thương dân, tình thương yêu nhân dân của Hồ Chí Minh có nguồn gốc sâu xa từ trong truyền thống dân tộc, truyền thống nhân ái ngàn đời của người Việt Nam. Cũng như bao nhà Nho yêu nước khác có cùng quan điểm "ái quốc là ái dân", nhưng điểm khác cơ bản trong tư tưởng "ái dân" của Người là tình thương áy không bao giờ dừng lại ở ý thức, tư tưởng mà đã trở thành ý chí, quyết tâm thực hiện đến cùng sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại cần lao, xóa bỏ đau khổ, áp bức bất công giành lại tự do, nhân phẩm và giá trị làm *người* cho con người. Ở Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước gắn bó không tách rời với chủ nghĩa quốc tế chân chính. Tình thương yêu cũng như toàn bộ tư tưởng về nhân dân của Người không bị giới hạn trong chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mà nó tồn tại trong mối quan hệ khăng khít giữa các vấn đề dân tộc và giai cấp, quốc gia với quốc tế. Yêu thương nhân dân Việt Nam, Người đồng thời yêu thương nhân dân các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Trong sự nghiệp lanh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn coi trọng sức mạnh đoàn kết toàn dân và sự đồng tình ủng hộ to lớn của bè bạn khắp năm châu, của cả nhân loại tiến bộ. Người cũng xác định sự nghiệp cách mạng của nước ta là một bộ phận không thể tách rời trong toàn bộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng nhân loại trên phạm vi toàn thế giới.

Tóm lại: *Quan niệm về con người, coi con người là một thực thể thống nhất của "cái cá nhân" và "cái xã hội", con người tồn tại trong mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân với cộng đồng, dân tộc, giai cấp, nhân loại; yêu thương con người, tin tưởng tuyệt đối ở con người, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người, đó chính là những luận điểm cơ bản trong tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh. Xuất phát từ những luận điểm đúng đắn đó, trong khi lanh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh luôn tin ở dân, hết lòng thương yêu, quý trọng nhân dân, biết tổ chức và phát huy sức mạnh của nhân dân. Tư tưởng về con người của Người thông qua thực tiễn cách mạng của Người thông qua thực tiễn cách mạng đã trở thành một sức mạnh vật chất to lớn và là nhân tố quyết định thắng lợi của chính sự nghiệp cách mạng ấy.*

Tư tưởng về *con người* của Hồ Chí Minh dựa trên thế giới quan duy vật triết lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính vì xuất phát từ thế giới quan duy vật triết lý ấy, nên khi nhìn nhận và đánh giá vai trò của bản thân mình (với tư cách là lãnh tụ), Người không bao giờ cho mình là người giải phóng nhân dân. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, người cán bộ (kể cả lãnh tụ) chỉ là "đây là trung thành" có sứ mệnh phục vụ nhân dân, lãnh tụ chỉ là người góp phần vào sự nghiệp cách mạng của quần chúng. Tư tưởng này đã vượt xa và khác về chất so với tư tưởng "chân dân" của những người cầm đầu nhà nước phong kiến có tư tưởng yêu nước xưa kia. Và đây, cũng chính là điều đã làm nên chủ nghĩa nhân văn cao cả ở Hồ Chí Minh, một chủ nghĩa nhân văn cộng sản trong cốt cách của một nhà hiền triết phương Đông.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Tư tưởng về *con người* của Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán với tư tưởng về *con người* của Hồ Chí Minh. Sự nhất quán ấy được thể hiện qua đường lối lanh đạo cách mạng và qua các chủ trương chính sách của Đảng trong suốt quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, tư tưởng đó tiếp tục được Đảng ta quán triệt vận dụng và phát triển. Con người Việt Nam đang là trung tâm trong "chiến lược phát triển toàn diện"; đang là động lực của công cuộc xây dựng xã hội mới với mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội".